TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 22-5-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Toàn**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Ngô Thành Long**

2/ Bà **Phan Ngọc Giàu**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Minh Tân** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Thanh Tòng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11A/TLST-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn K**, sinh năm 1995 tại huyện P, Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (không rõ hiện đang ở đâu) và bà Trần Thị T (sống); anh chị em ruột: 01 người (Bị cáo); 02 tiền án: Ngày 13/4/2015 bị TAND huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu kết án 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 26/02/2016 bị TAND huyện U Minh, Cà Mau kết án 01 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam giữ; tiền sự: không; bị khởi tố ngày 04/9/2019 và áp dụng biện pháp ngăn chặn ‘‘Tạm giam” đến ngày 05/9/2019 cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên toà).

- *Bị hại:*

1/ Chị **Phạm Thị Thúy H**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

2/ Chị **Phạm Thị Thúy D**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, Sóc Trăng.

- *Người làm chứng*:

1/ Anh **Võ Nguyễn K**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2/ Bà **Hồ Thị H**, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, Sóc Trăng.

3/ **Trần Hoàng L** (Đẹt), sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

4/ **Trương Văn D** (Cù Nèo), sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 31/01/2018 bị cáo Phạm Văn K đi đến nhà của bà Hồ Thị H, ở ấp M, xã M, thị xã N, nhìn thấy trong nhà của bà H mọi người đều ngủ hết, bị cáo K dùng khúc gỗ dài khoảng 60cm cại cánh cửa nhà sau ra và đi đến chiếc giường nơi Phạm Thị Thúy D (con bà H) đang nằm ngủ lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar bỏ vào túi quần, tiếp tục đi đến chiếc giường của chị Phạm Thị Thúy H (con bà H) lấy cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5 Prime và 01 máy tính xách tay hiệu HP. Sau khi lấy cắp được các tài sản trên, do sợ đi bộ bị phát hiện nên bị cáo điện thoại cho Võ Nguyễn K chạy xe đến chở bị cáo. Trên đường đi bị cáo điện thoại cho Trần Hoàng L và nói "Em có đồ rồi nè anh ra cầu chữ Y gặp". L nhờ anh H (không rõ họ tên và địa chỉ) điều khiển xe mô tô chở Trần Hoàng L đi đến cầu chữ Y. Khi gặp bị cáo bán cho L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar và 01 chiếc máy tính xách tay hiệu HP, bị cáo K kêu L đưa trước 500.000 đồng, sáng mai đưa thêm vài trăm ngàn nữa là đủ. L đồng ý và lấy điện thoại, máy tính lên xe chạy đi. Sau đó, bị cáo K tiếp tục điện thoại cho Trương Văn D kêu ra cầu chữ Y để bán điện thoại, nghe vậy D chạy lên cầu chữ Y, lên cầu bị cáo bán cho D chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5 Prime với số tiền 300.000đồng. Sau khi phát hiện mất tài sản bị hại báo cơ quan chức năng. Tại cơ quan Điều tra bị cáo K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 01/02/2018 L, D nộp lại tang vật nêu trên cho cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng kết luận: tổng giá trị tài sản còn lại của 02 chiếc điện thoại và chiếc máy tính xách tay là 9.766.900 đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-KSĐT ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Phạm Văn K tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời đề nghị hội đồng xét xử xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phạm tội nhưng không gây thiệt hại do đã thu hồi được toàn bộ tài sản mà bị cáo trộm cắp trả lại cho bị hại, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn K mức án từ 18 tháng đến 22 tháng tù giam.

+ Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: được đặt ra xem xét tại bản án số 13/2018/HS-ST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm nên không đặt ra xem xét lại.

- Đối với hành vi của Trần Hoàng L, Trương Văn D đã được xét xử và chấp hành hình phạt tù theo bản án số 13/2018/HS-ST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm nên không đặt ra xem xét lại.

- Tại tòa bị cáo Phạm Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi của mình và xin được hưởng bằng mức án mà bị cáo đã chấp hành theo bản án số 13/2018/HS-ST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay những người bị hại và người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, bị hại và người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, đồng thời bị hại không có yêu cầu gì. Do đó việc vắng mặt những người bị hại và người làm chứng không trở ngại cho việc xét xử đối với bị cáo. Căn cứ theo Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người bị hại và người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 22 giờ, ngày 31/01/2018 bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5 Prime và 01 máy tính xách tay hiệu HP tại nhà của bà Hồ Thị H, ở ấp M, xã M, thị xã N, Sóc Trăng. Sau khi lấy được tài sản bị cáo bán cho Trần Hoàng L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar và 01 máy tính xách tay hiệu

HP, bán cho Trương Văn D 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5 Prime. Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng kết luận: tổng giá trị tài sản là 9.766.900 đồng. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Nên có căn cứ xác định hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn K đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Tuy nhiên, ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội này, thì trước đó ngày 13/4/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2015/HS-ST. Đến ngày 26/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ" theo quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999 tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2016/HS-ST với tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến lần thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, Cáo trạng số 10/CT-VKS-KSĐT ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm hại đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương và gây cho mọi người không an tâm lao động, sản xuất. Bị cáo đã từng có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục tái phạm rất nguy hiểm, qua đó cho thấy bản tính xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, đối với bị cáo cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phạm tội nhưng không gây thiệt hại do đã thu hồi được toàn bộ tài sản mà bị cáo trộm cắp trả lại bị hại, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc xem xét và áp dụng các

tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không đặt ra yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: được đặt ra xem xét tại bản án số 13/2018/HS-ST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm nên không đặt ra xem xét lại.

[8] Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo K phạm tội mà có của Trần Hoàng L, Trương Văn D đã được xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét lại.

[9] Về án phí sơ thẩm: Do bị cáo chưa thực hiện việc nộp án phí theo bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, nên cần tiếp tục buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng 01 (một) ngày tù. Được khấu trừ vào thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng và thời gian tạm giam là 01 ngày. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không đặt ra yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: được đặt ra xem xét tại bản án số 13/2018/HS-ST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm nên không đặt ra xem xét

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn K chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Hưng Phú, H.Phước Long, T.Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn